

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/6/2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Văn Trung.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Trần Thanh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Thanh H chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Việc chung sống giữa bà và ông Trần Thanh H là do hai người tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lập, huyện phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 31/3/2021. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa.

Hiện tại, bà và ông H không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Trần Thanh H.

Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung tên là Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/01/2022. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà T. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H, bà T xin được trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Trần Tấn Đ và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm T và ông Trần Thanh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh H. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, xét thấy ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nguyên đơn bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn ông Trần Thanh H.

Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung tên là Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/01/2022. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà T. Do cháu Trần Tấn Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Tấn Đ cho bà Trần Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung Trần Tấn Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Trần Thanh H đang thường trú tại xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Trần Thanh H, nhưng ông H vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Toà án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T và bị đơn ông Trần Thanh H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lập, huyện Phú Giáo ngày 10 tháng 01 năm 2025 thì ông H và bà T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông H và bà T thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà T và ông H đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn ông Trần Thanh H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Theo giấy khai sinh, sổ hộ khẩu xác định ông H và bà T có 01 con chung tên là Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/01/2022. Hiện tại, cháu Đạt đang sống cùng bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trần Tấn Đ còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Tấn Đ cho bà Trần Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Trần Thị Cẩm T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Cẩm T không yêu cầu ông Trần Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T đối với bị đơn ông Trần Thanh H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm T được ly hôn với ông Trần Thanh H.

3. Về con chung:

Giao con chung Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/01/2022 cho bà Trần Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Ông Trần Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Trần Thị Cẩm T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004268 ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Tam Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế